

Số: 866/QĐ-MCC

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trung cấp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ CƠ KHÍ XÂY DỰNG

Căn cứ Quyết định số 1723/QĐ-TTg ngày 12/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 46/GCNĐKHĐ-SLĐTBOXH ngày 14/7/2017 và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 46a/GCNĐKHĐ-SLĐTBOXH ngày 05/8/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 111/QĐ-MCC ngày 08/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-TTCN ngày 09/9/2022 của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng về việc ban hành Quy chế đào tạo theo niên chế; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp của Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng;

Căn cứ Biên bản số 52/BB-MCC ngày 22/12/2025 của Hội đồng thi tốt nghiệp năm 2025 về việc họp xét công nhận tốt nghiệp trung cấp cho học sinh các lớp khóa 25 tại Trụ sở chính của Trường và liên kết đặt lớp đào tạo tại Trung tâm GDNN-GDTX Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Kiểm định chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trung cấp cho 105 học sinh khóa 25 tại Trụ sở chính của Trường, cụ thể như sau:

- Nghề Điện công nghiệp: 13 học sinh lớp K25Đ1.
- Nghề Điện tử công nghiệp: 17 học sinh lớp K25ĐT1.
- Nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí: 38 học sinh lớp K25ĐL1.
- Nghề Công nghệ ô tô: 37 học sinh lớp K25CN0T1.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo và kiểm định chất lượng, Trưởng các đơn vị thuộc Trường có liên quan và 105 học sinh có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, ĐT&KĐCL.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Tự

DANH SÁCH HỌC SINH KHÓA 25 TẠI TRỤ SỞ CHÍNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP
(Kèm theo Quyết định số:/QĐ-MCC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng)

STT	STT lớp	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Điểm thi tốt nghiệp		ĐTBCToàn khóa	Điểm ĐGXL TN	Kết quả rèn luyện	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
							Lý thuyết chuyên môn	Thực hành					

I. LỚP K25Đ1 - NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

1	1	Trương Quang Đức	05/08/2008	Nam	Sán Dìu	Thái Nguyên	7.5	8.0	7.7	7.8	Tốt	Khá	
2	2	Chu Minh Dũng	12/02/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	7.0	6.7	6.9	Tốt	Trung bình	
3	3	Vũ Việt Hà	02/08/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	7.5	6.9	7.2	Tốt	Khá	
4	4	Nguyễn Thành Hưng	03/11/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	8.5	7.0	6.9	7.2	Tốt	Khá	
5	5	Nguyễn Tuấn Huy	02/08/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	7.5	7.0	7.2	Tốt	Khá	
6	6	Đặng Hiếu Linh	02/08/2008	Nữ	Kinh	Hà Nội	7.5	8.5	7.9	8.0	Tốt	Giỏi	
7	7	Phạm Văn Minh	06/01/2007	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	7.0	6.5	6.9	Tốt	Trung bình	
8	8	Vũ Thúy Nhài	17/12/2008	Nữ	Kinh	Hà Nội	8.0	9.0	7.9	8.3	Tốt	Giỏi	
9	9	Giảng A Páo	10/9/2008	Nam	Mông	Sơn La	8.0	7.5	7.1	7.4	Tốt	Khá	
10	10	Nguyễn Đức Thành	24/12/2008	Nam	Kinh	Bắc Ninh	7.5	7.0	6.6	6.9	Tốt	Trung bình	
11	11	Hoàng Văn Thịnh	10/01/2002	Nam	Kinh	Hưng Yên	7.5	8.5	7.5	7.8	Tốt	Khá	
12	12	Phùng Đức Trường	07/04/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	8.5	7.4	7.6	Tốt	Khá	
13	13	Nguyễn Xuân Tùng	23/05/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	8.0	7.6	7.8	Tốt	Khá	

II. LỚP K25ĐT1 - NGHỀ ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP

14	1	Nguyễn Hoài An	30/8/2008	Nữ	Kinh	Hà Nội	9.0	8.5	7.7	8.2	Tốt	Giỏi	
15	2	Nguyễn Ngọc Ánh	16/08/2008	Nữ	Kinh	Hưng Yên	7.0	6.5	6.6	6.7	Tốt	Trung bình	
16	3	Phạm Văn Nguyễn Dũng	12/5/2008	Nam	Kinh	Hưng Yên	8.0	8.5	7.4	7.9	Tốt	Khá	
17	4	Nguyễn Trường Giang	12/10/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	8.0	6.9	7.3	Tốt	Khá	
18	5	Bùi Quốc Hùng	09/01/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	7.0	7.0	7.0	Tốt	Khá	
19	6	Nguyễn Gia Huy	30/10/2008	Nam	Kinh	Ninh Bình	8.0	7.0	6.9	7.1	Khá	Khá	
20	7	Đinh Mai Hương	28/09/2008	Nữ	Kinh	Hà Nội	8.0	8.5	7.1	7.7	Tốt	Khá	
21	8	Vũ Thị Tuyết Lan	27/11/2007	Nữ	Kinh	Ninh Bình	9.0	8.5	7.6	8.1	Tốt	Giỏi	
22	9	Phạm Thành Long	30/11/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	8.5	8.5	7.0	7.8	Tốt	Khá	
23	10	Nguyễn Hồng Nhung	11/06/2008	Nữ	Kinh	Hà Nội	7.5	7.0	7.0	7.1	Tốt	Khá	
24	11	Đinh Đan Quỳnh	01/11/2008	Nữ	Kinh	Hà Nội	5.5	6.5	6.8	6.5	Tốt	Trung bình	
25	12	Nguyễn Quang Thắng	11/11/2008	Nam	Kinh	Hưng Yên	7.5	8.0	7.3	7.6	Tốt	Khá	
26	13	Đào Chí Thành	01/07/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	5.5	7.0	7.1	6.8	Tốt	Trung bình	
27	14	Hứa Duy Thành	28/05/2008	Nam	Kinh	Hải Phòng	6.0	7.5	7.2	7.1	Tốt	Khá	
28	15	Nguyễn Phạm Phương Thảo	19/06/2008	Nữ	Kinh	Hà Nội	6.5	7.5	7.0	7.1	Tốt	Khá	
29	16	Nguyễn Anh Tuấn	25/10/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	7.0	7.0	7.1	Tốt	Khá	
30	18	Lê Vi	02/03/2008	Nữ	Kinh	Hà Nội	7.0	7.0	7.3	7.2	Tốt	Khá	

III. LỚP K25ĐL1 - NGHỀ KỸ THUẬT MÁY LẠNH VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

31	1	Hà Tuấn Anh	23/08/2008	Nam	Kinh	Thanh Hóa	8.0	8.5	7.5	7.9	Tốt	Khá	
32	2	Vũ Việt Anh	12/11/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	8.0	7.1	7.5	Tốt	Khá	
33	3	Đào Ngọc Chiến	02/12/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	8.5	6.0	6.9	6.9	Khá	Trung bình	
34	4	Phùng Quốc Dũng	11/03/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	7.0	6.9	7.0	Khá	Khá	
35	5	Bùi Tiến Dũng	29/02/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	7.0	7.3	7.3	Tốt	Khá	
36	6	Nguyễn Anh Dũng	29/12/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	8.5	7.0	7.3	7.4	Tốt	Khá	
37	7	Nguyễn Vi Việt Dũng	24/06/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	7.0	7.6	7.4	Tốt	Khá	
38	8	Đặng Quốc Duy	23/12/2008	Nam	Kinh	Thanh Hóa	8.5	7.0	7.2	7.3	Tốt	Khá	
39	9	Phạm Tiến Đạt	21/10/2008	Nam	Kinh	Hưng Yên	8.5	6.5	6.9	7.0	Khá	Khá	
40	10	Nguyễn Thành Đạt	31/10/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	9.0	8.0	7.1	7.7	Tốt	Khá	
41	11	Bùi Phú Đạt	26/9/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	8.5	9.0	8.0	8.4	Tốt	Giỏi	
42	12	Đồng Đại Đức	24/11/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	5.0	7.2	6.5	Tốt	Trung bình	
43	13	Vũ Minh Giang	15/10/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	6.0	7.9	7.3	Tốt	Khá	
44	14	Hoàng Hoàng Hải	02/04/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	8.5	7.0	7.1	7.3	Tốt	Khá	
45	15	Nguyễn Mạnh Hải	24/10/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	8.5	6.0	7.3	7.1	Tốt	Khá	
46	16	Trần Tuấn Hiền	14/09/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	8.5	5.0	7.2	6.7	Tốt	Trung bình	
47	17	Vũ Trung Hiếu	04/06/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	8.5	7.0	7.6	7.5	Tốt	Khá	

STT	STT lớp	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Điểm thi tốt nghiệp		ĐTBCToàn khóa	Điểm ĐGXL TN	Kết quả rèn luyện	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
							Lý thuyết chuyên môn	Thực hành					
48	18	Đỗ Trung Hiếu	21/10/2008	Nam	Kinh	Hưng Yên	7.0	6.0	6.5	6.4	Khá	Trung bình	
49	19	Nguyễn Bá Hoàng	03/03/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	8.0	7.3	7.6	Tốt	Khá	
50	20	Nguyễn Đăng Hoàng	05/07/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	6.5	7.0	6.9	Tốt	Trung bình	
51	21	Bùi Đức Hoàng	27/04/2008	Nam	Kinh	Hưng Yên	8.0	6.5	6.9	7.0	Tốt	Khá	
52	22	Nguyễn Gia Huy	23/10/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	6.0	6.9	6.5	Khá	Trung bình	
53	23	Lê Quốc Huy	11/01/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	7.5	6.9	7.0	Tốt	Khá	
54	24	Phạm Trung Kiên	11/12/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	6.0	7.3	6.7	Khá	Trung bình	
55	25	Nguyễn Ngọc Kiều	06/04/2007	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	9.0	7.2	8.0	Tốt	Giỏi	
56	26	Bùi Đức Mạnh	12/03/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	8.5	6.5	6.8	7.0	Tốt	Khá	
57	27	Phạm Ngọc Minh	20/08/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	9.0	6.5	6.8	7.1	Khá	Khá	
58	28	Nguyễn Hải Nam	06/04/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	9.5	6.0	6.8	7.0	Khá	Khá	
59	29	Trần Tấn Phát	01/03/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	7.0	7.1	7.0	Khá	Khá	
60	30	Hoàng Đình Phong	09/07/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	7.0	7.5	7.3	Tốt	Khá	
61	31	Nguyễn Minh Quang	05/10/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	7.0	7.3	7.3	Tốt	Khá	
62	32	Phan Thanh Sơn	20/04/2008	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	8.5	8.0	7.9	8.0	Tốt	Giỏi	
63	33	Ngô Đức Thiện	03/08/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	6.0	7.6	7.1	Tốt	Khá	
64	34	Nguyễn Bá Thiện	02/08/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	6.0	6.6	6.4	Tốt	Trung bình	
65	35	Lê Đình Minh Trí	03/03/2008	Nam	Kinh	Thanh Hóa	8.5	8.5	8.0	8.2	Tốt	Giỏi	
66	36	Nguyễn Anh Tuấn	18/06/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	8.5	6.0	7.3	7.1	Tốt	Khá	
67	37	Nguyễn Quê Vĩnh	02/12/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	8.5	7.5	7.0	7.4	Khá	Khá	
68	38	Nguyễn Văn Vượng	15/07/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	6.5	7.1	7.0	Tốt	Khá	

IV. LỚP K25CNOT1 - NGHỀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ

69	1	Nguyễn Ngọc An	03/10/2008	Nam	Kinh	Bắc Ninh	8.5	8.5	7.4	8.0	Tốt	Giỏi	
70	2	Nguyễn Văn Tuấn Anh	14/12/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	7.0	7.3	7.1	Tốt	Khá	
71	3	Đào Quang Anh	27/07/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	6.0	7.0	7.1	6.9	Tốt	Trung bình	
72	4	Lê Việt Anh	08/08/2007	Nam	Kinh	Hưng Yên	7.0	7.0	7.0	7.0	Tốt	Khá	
73	5	Đặng Văn Dũng	05/06/2005	Nam	Kinh	Thanh Hóa	7.5	8.0	7.3	7.6	Khá	Khá	
74	6	Bùi Xuân Dục	13/01/2008	Nam	Kinh	Phú Thọ	7.5	8.5	8.0	8.1	Tốt	Giỏi	
75	7	Bùi Tùng Dương	06/03/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	8.0	6.9	7.2	Tốt	Khá	
76	8	Nguyễn Tùng Dương	24/01/2008	Nam	Kinh	Đắk Lắk	7.0	7.0	7.0	7.0	Tốt	Khá	
77	9	Trần Thái Dương	14/02/2008	Nam	Kinh	Phú Thọ	7.0	7.0	7.3	7.2	Tốt	Khá	
78	10	Đinh Hải Đăng	15/02/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	8.0	7.0	7.3	Tốt	Khá	
79	11	Nguyễn Triệu Đại	13/04/2008	Nam	Nùng	Hưng Yên	6.5	8.5	7.3	7.5	Tốt	Khá	
80	12	Trần Thành Đạt	18/06/2008	Nam	Kinh	Hải Phòng	7.0	7.5	7.3	7.3	Tốt	Khá	
81	13	Vũ Mạnh Đức	24/02/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	7.5	7.2	7.3	Tốt	Khá	
82	14	Hoàng Anh Đức	22/07/2007	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	8.0	7.1	7.3	Tốt	Khá	
83	15	Phạm Đình Minh Đức	20/08/2008	Nam	Kinh	Nghệ An	6.0	8.0	7.3	7.3	Tốt	Khá	
84	16	Trịnh Ngọc Hải	04/09/2008	Nam	Kinh	Lào Cai	7.5	7.5	7.1	7.3	Tốt	Khá	
85	17	Nguyễn Nam Hải	05/12/2008	Nam	Kinh	Bắc Ninh	7.0	7.0	7.3	7.1	Tốt	Khá	
86	18	Nguyễn Minh Hiếu	25/01/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	8.0	7.5	7.5	Tốt	Khá	
87	19	Nguyễn Xuân Hoàng	23/07/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	8.0	7.1	7.4	Tốt	Khá	
88	20	Vũ Huy Hoàng	31/07/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	7.5	7.2	7.2	Tốt	Khá	
89	21	Đinh Văn Hùng	23/11/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	8.0	7.6	7.6	Tốt	Khá	
90	22	Vũ Quang Huy	22/07/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	7.0	7.2	7.1	Tốt	Khá	
91	23	Bùi Văn Huy	14/05/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	7.5	6.9	7.1	Tốt	Khá	
92	24	Nguyễn Văn Khải	20/05/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	8.0	7.4	7.4	Tốt	Khá	
93	25	Đỗ Quốc Khánh	28/11/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	6.0	7.0	7.0	6.8	Tốt	Trung bình	
94	26	Huỳnh Kim Đức Minh	03/03/2008	Nam	Kinh	Thành phố Huế	7.0	7.5	7.2	7.2	Tốt	Khá	
95	27	Nguyễn Thiệu Việt Nam	16/8/2008	Nam	Kinh	Phú Thọ	8.0	7.0	6.8	7.1	Tốt	Khá	
96	28	Nguyễn Chu Phong	26/08/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	7.0	7.1	6.9	Tốt	Trung bình	
97	29	Bùi Quang Phúc	25/07/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	8.0	7.4	7.6	Tốt	Khá	
98	30	Trần Anh Phước	18/10/2008	Nam	Kinh	Phú Thọ	6.5	7.5	7.2	7.2	Tốt	Khá	
99	31	Nguyễn Hải Quân	14/05/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	6.0	7.0	7.2	7.0	Tốt	Khá	
100	32	Vũ Quang	18/03/2008	Nam	Kinh	Hải Phòng	6.0	8.0	6.7	7.0	Khá	Khá	
101	33	Nguyễn Đình Quý	11/02/2008	Nam	Kinh	Hưng Yên	8.0	8.5	8.1	8.2	Tốt	Giỏi	
102	34	Nguyễn Văn Đại Sơn	28/06/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	8.5	8.5	7.5	8.0	Tốt	Giỏi	

STT	STT lớp	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Điểm thi tốt nghiệp		ĐTBCToàn khóa	Điểm ĐGXL TN	Kết quả rèn luyện	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
							Lý thuyết chuyên môn	Thực hành					
103	35	Trần Quang Thắng	06/10/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	7.5	7.0	7.1	Tốt	Khá	
104	36	Nguyễn Minh Thuận	30/09/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	8.5	7.9	8.0	Tốt	Giỏi	
105	37	Nguyễn Huy Vinh	22/08/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	7.0	7.0	6.9	Tốt	Trung bình	
TỔNG SỐ: 105 HỌC SINH													

[Handwritten signature]



